

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 14-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thu Vân
2. Ông Nguyễn Minh Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Khâu Thị Tuyết N, sinh năm 1977; tại: Tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số T đường H, Khóm N, Phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Khâu Văn T (chết); con bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1941; chồng con: Không có.

Tiền án: 02 lần. Ngày 14/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 02/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong ngày 29/4/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 26/4/2005 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị đưa đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 06/6/2006 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 06/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án phạt 01 năm 06 tháng tù tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Long theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST, ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long từ ngày 06/5/2021, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; HKTT: Ấp T, xã M, huyện O, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: Số E Khóm H, Phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Khâu Thị Tuyết N là đối tượng nghiện ma túy và đã có 2 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2017 và 2018, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03/3/2021 bị cáo Nhung đi bộ đến khu vực Khóm H, Phường C, thành phố Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà số E, Khóm H, Phường C, thành phố Vĩnh Long bị cáo thấy cổng rào khép hờ, nhìn vào bên trong thấy có 03 căn phòng trọ nằm liền kề nhà số E và bị cáo phát hiện trước cửa phòng trọ số 02 của chị Nguyễn Thị Kim N có dựng một xe mô tô trên бага xe có treo 01 giỏ xách nên N lén lút đi lại lấy trộm giỏ xách rồi đi về hướng khu đất trống cấp nhà số E Khóm H, Phường C, thành phố Vĩnh Long mở giỏ xách ra kiểm tra phát hiện bên trong có 01 bóp da màu nâu bên trong bóp có số tiền 1.400.000 đồng; một túi vải màu xanh bên trong có số tiền 220.000 đồng; giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Kim N; 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV tên Nguyễn Thị Kim N; giấy bảo hiểm xe, thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị Kim N; thẻ bảo hiểm y tế tên Lê Minh T. Sau khi kiểm tra tài sản trộm được, bị cáo N lấy tiền số tiền và giấy tờ cất giấu, riêng giỏ xách, bóp da thì bị cáo ném bỏ lại khu đất trống.

Quá trình điều tra bị cáo Khâu Thị Tuyết N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đến nay, Cơ quan điều tra đã giao trả lại bị hại N toàn bộ số giấy tờ bị mất trộm, riêng đối với bóp da màu nâu và giỏ xách chị N trình bày do tài sản không có giá trị nên chị không yêu cầu bồi thường, chị N chỉ yêu cầu N trả lại số tiền 1.620.000 đồng đã lấy trộm. Bị cáo đã bồi thường được 500.000 đồng, còn lại 1.120.000 đồng chưa bồi thường.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSNDTPVL ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khâu Thị Tuyết N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khâu Thị Tuyết N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST, ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo Khâu Thị Tuyết N chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 1.120.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Kim N.

Án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.120.000 đồng còn lại.

Bị cáo Khâu Thị Tuyết N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Khâu Thị Tuyết N khai nhận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03/3/2021 bị cáo đi đến khu vực phòng trọ số H tại nhà số E, Khóm H, Phường C, thành phố Vĩnh Long lén lút đi vào lấy trộm một giỏ xách bên trong có số tiền 1.620.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của bị hại để trên бага xe mô tô đậu phía trước phòng trọ. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới mức giá trị bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã có 2 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/4/2020, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Đã bị

kết án về tội này...., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn, quản lý tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ lực và khả năng nhận thức, nhưng chỉ vì muốn có tiền sử dụng ma túy nên cố tình tìm kiếm tài sản sơ hở của người khác để trộm cắp nhằm thỏa mãn cho nhu cầu bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu từng nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/01/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đang trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, lẽ ra bị cáo phải nhận thấy được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà từ bỏ nhưng bị cáo lại tiếp tục tìm kiếm sơ hở để trộm cắp thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần thiết phải có hình phạt tù thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình; bị cáo bồi thường một phần cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường cho bị hại là 1.120.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 1.120.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khâu Thị Tuyết N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khâu Thị Tuyết N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST, ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt

bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Khâu Thị Tuyết Nhung tính từ ngày 06/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Khâu Thị Tuyết N bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kim N số tiền 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Khâu Thị Tuyết N nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Phòng HS - CA TVL;
- TAND tỉnh VL;
- CA TPVL;
- VKSND TPVL;
- VKSND tỉnh VL;
- CCTHADS TPVL;
- Sở Tư pháp tỉnh VL;
- UBND P9, TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu